

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/DS-ST
Ngày: 28 tháng 6 năm 2019
V/v “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Nhất

2. Bà Hoàng Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Hán - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2019/TLST- DS ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2019/QĐST-DS ngày 31/5/2019 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ngân hàng chính sách xã hội.

Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Duy Hạnh- Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang. Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Thị Lưu, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

(Theo quyết định ủy quyền số 55/QĐ-NHCS ngày 01/4/2019 của Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang).

** Bị đơn:*

1. Bà Phạm Thị Thanh, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ngách 86, Tổ dân phố Mai Sầu, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Đoàn Danh Tuyên, sinh năm 1966 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Mai Đình, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Đoàn Thị Thu Hương, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ngách 86, tổ dân phố Mai Sầu, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội do ông Ngô Duy Hạnh là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 07/10/2011, ông Đoàn Danh Tuyên, bà Phạm Thị Thanh có giấy đề nghị vay số tiền 10.000.000 đồng để trang trải chi phí học tập cho con gái Đoàn Thị Thu Hương – sinh năm 1993. Ngày 08/10/2011, Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang phê duyệt cho hộ bà Phạm Thị Thanh, ông Đoàn Danh Tuyên vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 0.65%/ tháng, lãi suất quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn 84 tháng, kỳ hạn trả nợ 06 tháng/ lần, hạn trả cuối cùng là ngày 11/11/2017. Qua trình vay vốn, bà Thanh, ông Tuyên có đề nghị điều chỉnh mức vay thêm nên ngày 11/11/2012 Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang đã giải ngân cho hộ gia đình bà Thanh số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 0.65%/ tháng, lãi suất quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn 84 tháng, kỳ hạn trả nợ 06 tháng/ lần, hạn trả cuối cùng là ngày 11/11/2018. Vậy tính đến ngày 11/11/2012 Ngân hàng đã giải ngân cho hộ bà Thanh, ông Tuyên tổng số tiền là 20.000.000 đồng tiền gốc. Theo sổ vay vốn ký giữa Ngân hàng và hộ gia đình bà Thanh thì ban đầu bà Phạm Thị Thanh là người đại diện đứng tên vay vốn, sau đó giữa ông Tuyên, bà Thanh có đề nghị thay đổi để ông Đoàn Danh Tuyên đại diện gia đình đứng sổ vay và giao dịch với Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang. Đến tháng 10/2012, ông Tuyên, bà Thanh lại có đơn đề nghị thay đổi người đại diện đứng sổ vay là bà Phạm Thị Thanh. Theo sổ vay vốn, hạn trả nợ là ngày 11/11/2018, trong quá trình thực hiện hợp đồng cho đến nay bà Thanh, ông Tuyên đã trả cho Ngân hàng được 1.292.552 đồng tiền lãi.

Đến hạn trả nợ mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần nhưng ông Tuyên, bà Thanh vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 28/6/2019 ông Tuyên, bà Thanh còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội tổng số tiền gốc và lãi 30.096.315 đồng (trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng, nợ lãi 10.096.315 đồng). Do đó, Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Thanh và ông Đoàn Danh Tuyên phải có trách nhiệm trả Ngân hàng chính sách xã hội tổng số tiền gốc và lãi còn nợ như nêu trên.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 19/3/2019, bị đơn là ông Đoàn Danh Tuyên trình bày: Năm 2011 và năm 2012 ông và bà Phạm Thị Thanh có đứng tên vay của Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang số tiền 20.000.000 đồng để cho con

chung Đoàn Thị Thu Hương ăn học như phía Ngân hàng trình bày là đúng. Mặc dù năm 2012 giữa ông và bà Phạm Thị Thanh đã ly hôn nhưng vẫn thống nhất ký vay Ngân hàng là để phục vụ con chung là Đoàn Thị Thu Hương chi phí học đại học. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên khi đến hạn trả nợ ông và bà Thanh chưa trả được khoản nợ vay Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang. Ông chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía Ngân hàng, ông đồng ý cùng bà Phạm Thị Thanh có nghĩa vụ trả Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang số tiền gốc đã vay là 20.000.000 đồng và toàn bộ nợ lãi phát sinh trên nợ gốc như Ngân hàng yêu cầu. Tuy nhiên, hoàn cảnh kinh tế của ông hiện nay rất khó khăn, chưa có điều kiện trả nợ cho Ngân hàng. Ông và bà Thanh đã ly hôn nên không thể thương lượng gì với nhau, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đây là khoản nợ của ông và bà Thanh tự nguyện vay cho con chung là Đoàn Thị Thu Hương đi học, ông và bà Thanh có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và ông đồng ý sẽ có trách nhiệm 50% số tiền gốc và lãi còn nợ Ngân hàng, bà Thanh có trách nhiệm trả 50% số tiền gốc và lãi còn nợ Ngân hàng, ông không yêu cầu chị Hương có nghĩa vụ gì đối với khoản vay trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý, tổng đạt giấy triệu tập và thông báo cho bà Phạm Thị Thanh là bị đơn đến làm việc và thể hiện quan điểm trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng bà Thanh đều vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án.

Tòa án đã tiến hành thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng không hòa giải được vì phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nên phía nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đoàn Danh Tuyên có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, bị đơn bà Phạm Thị Thanh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Phạm Thị Thanh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 90, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 25 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 3 Điều 26; Điều 147, Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp; Án lệ số 08.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội,

2. Buộc bà Phạm Thị Thanh và ông Đoàn Danh Tuyên phải trả Ngân hàng chính sách xã hội tổng số tiền tính đến ngày 28/6/2019 là 30.096.315 đồng (trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng, nợ lãi 10.096.315 đồng). Cụ thể:

- Bà Phạm Thị Thanh phải có trách nhiệm trả Ngân hàng chính sách xã hội tổng tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 28/6/2019 là 15.048.157 đồng (Trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 28/6/2019 là 5.048.157 đồng).

- Ông Đoàn Danh Tuyên phải có trách nhiệm trả Ngân hàng chính sách xã hội tổng tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 28/6/2019 là 15.048.157 đồng (Trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 28/6/2019 là 5.048.157 đồng).

Về án phí: Bà Phạm Thị Thanh và ông Đoàn Danh Tuyên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tổng đạt trực tiếp Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa đối với bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa sơ thẩm ngày 31/5/2019 bị đơn là bà Thanh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, Tòa án đã phải hoãn phiên tòa theo Quyết định số 30/2019/QĐST-DS ngày 31/5/2019 ấn định thời gian mở phiên tòa vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 28/6/2019 và đã tiến hành giao trực tiếp Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là bà Thanh, ông Tuyên và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay ngày 28/6/2019 bị đơn là bà Thanh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là bà Thanh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

- Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn; bị đơn ông Đoàn Danh Tuyên có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng chính sách xã hội và bà Phạm Thị Thanh, ông Đoàn Danh Tuyên là quan hệ giữa pháp nhân với cá nhân không có đăng ký kinh doanh, không vì mục đích lợi nhuận. Bà Phạm Thị Thanh và ông Đoàn Danh Tuyên có vay Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang số tiền 20.000.000đ, mục đích vay là để trang trải học phí cho chị Đoàn Thị Thu Hương, thời hạn vay 84 tháng, hạn trả nợ cuối cùng theo thỏa thuận là 11/11/2018. Tuy nhiên, bà Thanh, ông Tuyên không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng chính sách xã hội khởi kiện tại Tòa án. Đây là “Tranh chấp hợp đồng tín

dụng” được quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và tại Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù bị đơn bà Phạm Thị Thanh đã được thông báo, triệu tập nhưng không cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng cứ nào và cũng thể hiện quan điểm của mình trước yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp, lời khai của đại diện nguyên đơn, lời khai của ông Đoàn Danh Tuyên là đồng bị đơn Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào năm 2011 và 2012 bà Phạm Thị Thanh, ông Đoàn Danh Tuyên có thống nhất ký hợp đồng vay vốn theo chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Các bên có thỏa thuận về thời hạn vay, lãi suất vay, thời hạn thanh toán. Bà Thanh và ông Tuyên đã được Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang giải ngân hai lần với tổng số tiền gốc 20.000.000 đồng. Các đương sự đều không có ý kiến gì về việc ký kết hợp đồng, nội dung hợp đồng, về số nợ phải thanh toán. Trong quá trình thực hiện hợp đồng và cho đến nay đã quá hạn trả nợ nhưng phía ông Tuyên, bà Thanh chưa thực hiện trả tiền gốc vay và cũng không thực hiện trả lãi đầy đủ cho Ngân hàng như đã thỏa thuận. Do đó, việc Ngân hàng trình bày và yêu cầu bà Thanh, ông Tuyên phải có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 28/6/2019 là 30.096.315 đồng (trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng, nợ lãi 10.096.315 đồng) là có căn cứ.

[3.2]. Bà Phạm Thị Thanh và ông Đoàn Danh Tuyên kết hôn năm 1989. Ngày 30/12/2011 thì ly hôn theo Quyết định đình chỉ phúc thẩm số 05/2011/QĐ-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và Bản án số 24/2011/HNGĐ ngày 19/7/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang. Đối với khoản tiền vay 10.000.000đ, ông Tuyên và bà Thanh ký hồ sơ vay vốn ngày 11/11/2011 là trong thời kỳ hôn nhân. Đến ngày 11/11/2012 bà Thanh là người đứng đại diện vay vốn, vay tiếp 10.000.000đ của Ngân hàng chính sách, mục đích là để cho con chung đi học, bản thân ông Tuyên cũng xác định đây là khoản nợ chung của ông và bà Thanh nên xác định số tiền vay 20.000.000đ là khoản nợ chung của bà Thanh, ông Tuyên.

[3.3]. Đến hạn trả nợ cuối cùng là ngày 11/11/2018 nhưng phía bị đơn là ông Tuyên, bà Thanh không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ như đã cam kết tại Sổ vay vốn về lịch trả nợ gốc và lãi mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc yêu cầu nhưng phía bị đơn vẫn không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn như hai bên đã thỏa thuận là đúng. Do bị đơn là ông Tuyên, bà Thanh đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Cho nên, Ngân hàng yêu cầu ông Tuyên, bà Thanh phải trả số nợ gốc và lãi là có cơ sở chấp nhận.

[3.4] Do là nợ chung, nay giữa ông Tuyên và bà Thanh đã ly hôn nên mỗi người phải chịu trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Theo đó tổng số tiền bà Thanh, ông Tuyên còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 28/6/2019 là 30.096.315 đồng (trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng, nợ lãi 10.096.315 đồng). Vậy, bà Phạm Thị Thanh phải có trách nhiệm trả Ngân hàng chính sách xã hội tổng tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 28/6/2019 là 15.048.157 đồng (Trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 28/6/2019 là 5.048.157 đồng); ông Đoàn Danh Tuyên phải có trách nhiệm trả Ngân hàng chính sách xã hội tổng tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 28/6/2019 là 15.048.157 đồng (Trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 28/6/2019 là 5.048.157 đồng).

[3]. Đối với chị Đoàn Thị Thu Hương là sinh viên được bố mẹ vay vốn cho đi học. Theo nội dung các bên thỏa thuận trong sổ vay vốn, không thỏa thuận người thụ hưởng là sinh viên có nghĩa vụ trả nợ. Theo khoản 1, mục I của Công văn số 2162A/NHCS-TD ngày 02/10/2007 của Ngân hàng chính sách xã hội hướng dẫn thực hiện cho vay vốn đối với học sinh, sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ đã quy định: “Chủ hộ là người đại diện cho hộ gia đình trực tiếp vay vốn và có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội...”, do vậy không có căn cứ buộc chị Hương có trách nhiệm trả nợ cùng bà Thanh, ông Tuyên.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bà Phạm Thị Thanh và ông Đoàn Danh Tuyên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 229; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 90, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 25 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng chính sách xã hội.

2. Buộc bà Phạm Thị Thanh và ông Đoàn Danh Tuyên phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng chính sách xã hội tổng số tiền tính đến ngày 28/6/2019 là 30.096.315 đồng (trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng, nợ lãi 10.096.315 đồng). Cụ thể:

- Bà Phạm Thị Thanh phải có trách nhiệm trả Ngân hàng chính sách xã hội

tổng tiền gốc và tiền lãi là 15.048.157 đồng (Trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 28/6/2019 là 5.048.157 đồng).

- Ông Đoàn Danh Tuyên phải có trách nhiệm trả Ngân hàng chính sách xã hội tổng tiền gốc và tiền lãi là 15.048.157 đồng (Trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 28/6/2019 là 5.048.157 đồng).

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (29/6/2019) bà Phạm Thị Thanh và ông Đoàn Danh Tuyên còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Về án phí:

- Bà Phạm Thị Thanh phải chịu 752.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm

- Ông Đoàn Danh Tuyên phải chịu 752.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. Bắc Giang;
- VKSND TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Hải

Án ly hôn số 24 ngày 19/7/2011. Do kháng cáo nên ngày 30/12/2011 có quyết định đình chỉ xx phúc thẩm